

Báo cáo thị trường tiền tệ

Áp lực tỷ giá USDVND gia tăng

NHNN chuyển sang bơm ròng nhẹ

Trong tuần 13 năm 2026 (từ ngày 23 đến 27 tháng 3), NHNN đã dịch chuyển lập trường sang bơm ròng thanh khoản ở mức khiêm tốn vào hệ thống ngân hàng. Cụ thể, NHNN đã phát hành 106.0 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 104.4 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng thanh khoản đạt 1.6 nghìn tỷ đồng.

Lãi suất liên ngân hàng tăng cao

Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng dịch chuyển lên trên khi lãi suất tăng ở hầu hết các kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất qua đêm, 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng tăng lần lượt 45 đcb, 225 đcb, 135 đcb, 70 đcb, 40 đcb và 40 đcb lên mức 4.85%, 7.75%, 8.25%, 8.00%, 8.10% và 8.30%. Thêm vào đó, doanh số giao dịch bình quân giảm nhẹ 0.15% so với tuần trước xuống còn 827.40 nghìn tỷ đồng.

Rủi ro địa chính trị củng cố sức mạnh đồng USD

Trong tuần này, tỷ giá USDVND nhích tăng tuần thứ năm liên tiếp khi đồng bạc xanh lấy lại sức mạnh, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 100.2 vào thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, đồng USD tiếp tục mạnh lên do nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng trong bối cảnh căng thẳng dai dẳng tại Trung Đông và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt rõ ràng. Rủi ro lạm phát gia tăng cũng làm giảm kỳ vọng về việc Fed cắt giảm lãi suất, thậm chí thị trường đã bắt đầu tính đến khả năng thắt chặt hơn nữa nếu áp lực leo thang, từ đó củng cố thêm sức mạnh của đồng USD so với các đồng tiền khác. Tại thị trường trong nước, trong bối cảnh đồng USD mạnh lên trên diện rộng, USDVND ghi nhận tuần tăng thứ năm liên tiếp. Đồng thời, giá năng lượng tăng cao đã làm trầm trọng thêm những lo ngại về lạm phát và gây áp lực lên tâm lý nhà đầu tư nước ngoài, góp phần dẫn đến đà rút vốn khỏi các thị trường mới nổi, bao gồm cả Việt Nam.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T9-25	T10-25	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	Corr.
FDI %n/n	6.8	11.4	9.5	9.5	11.3	1.5	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	11.0	7.7	7.7	7.8	7.7	8.5	-0.16
Xuất khẩu %n/n	24.7	17.5	15.1	23.8	29.7	5.7	-0.05
Nhập khẩu %n/n	24.9	16.8	16.0	27.7	49.2	4.4	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	2.8	2.6	1.1	-0.7	-1.8	-1.0	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.4	0.2	0.5	0.2	0.1	1.1	-0.03
Tín dụng %n/n	20.1	20.3	19.9	17.9	NA	20.2	-0.23
USDVND %t/t	0.2	-0.4	0.2	-0.6	-1.0	0.3	-0.3
PMI(Điểm)	50.4	54.5	53.8	53.0	52.5	54.3	-0.09
VNINDEX %t/t	-1.2	-1.3	3.1	5.5	2.5	2.8	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN chuyển sang trạng thái bơm ròng nhẹ	1
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng cao	3
III. Lợi suất TPCP nhích tăng	4
IV. Rủi ro địa chính trị củng cố sức mạnh đồng USD.....	6
Thống kê ví mô	8

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

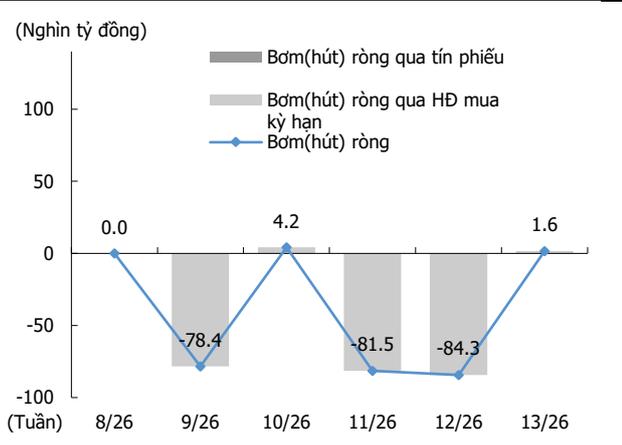
I. NHNN chuyển sang trạng thái bơm ròng nhẹ

NHNN bơm thanh khoản nhằm ổn định thị trường và ngăn chặn lãi suất tăng đột biến

Trong tuần 13 năm 2026 (từ ngày 23 đến 27 tháng 3), NHNN đã chuyển dịch lập trường sang bơm ròng thanh khoản ở mức khiêm tốn vào hệ thống ngân hàng. Cụ thể, NHNN đã phát hành 106.0 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 104.4 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng thanh khoản đạt 1.6 nghìn tỷ đồng.

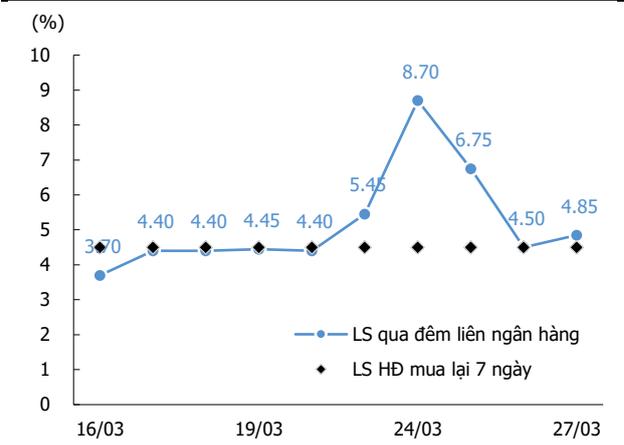
Động thái này cho thấy mục tiêu của NHNN là nhằm ổn định thị trường và ngăn chặn tình trạng lãi suất tăng đột biến do khối lượng đáo hạn lớn. Ngân hàng Trung ương tiếp tục tập trung vào việc giảm số dư các hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành, đồng thời đảm bảo các cú sốc thanh khoản hàng ngày được kiểm soát thông qua các hoạt động điều tiết chính xác. Hướng tới tương lai, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì phương thức tiếp cận cân bằng này để giữ cho lãi suất liên ngân hàng không quá biến động.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
23/03/26	30/03/26	7	14.00	4.50
24/03/26	31/03/26	7	35.00	4.50
25/03/26	1/04/26	7	13.00	4.50
26/03/26	2/04/26	7	1.00	4.50
27/03/26	3/04/26	7	5.00	4.50
Tổng		7	68.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 14 ngày

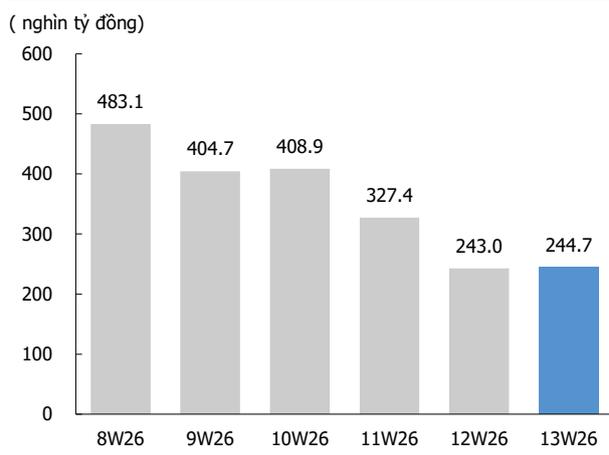
Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
24/03/26	7/04/26	14	22.00	4.50
25/03/26	8/04/26	14	5.00	4.50
26/03/26	9/04/26	14	1.00	4.50
27/03/26	10/04/26	14	4.00	4.50
Tổng		14	32.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
23/03/26	18/05/26	56	1.00	4.50
24/03/26	19/05/26	56	1.00	4.50
25/03/26	20/05/26	56	1.00	4.50
26/03/26	21/05/26	56	1.00	4.50
27/03/26	22/05/26	56	1.00	4.50
Tổng		56	5.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành

Nguồn: NHNN, KIS

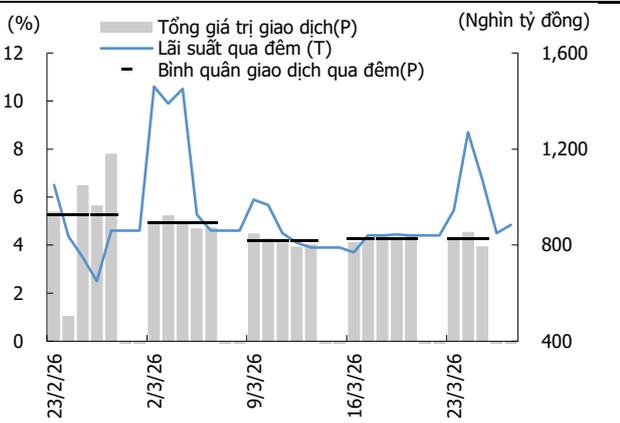
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng cao

Lãi suất liên ngân hàng tăng ở hầu hết các kỳ hạn khi thanh khoản thắt chặt

Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng dịch chuyển lên trên khi lãi suất tăng ở hầu hết các kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất qua đêm, 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng tăng lần lượt 45 đcb, 225 đcb, 135 đcb, 70 đcb, 40 đcb và 40 đcb lên mức 4.85%, 7.75%, 8.25%, 8.00%, 8.10% và 8.30%. Thêm vào đó, doanh số giao dịch bình quân giảm nhẹ 0.15% so với tuần trước xuống còn 827.40 nghìn tỷ đồng.

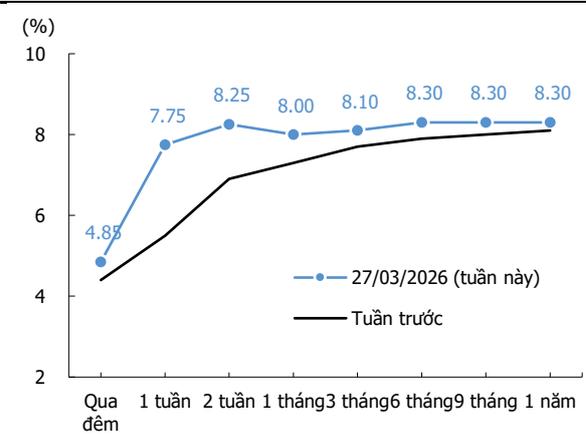
Những diễn biến này cho thấy các điều kiện thanh khoản đã thắt chặt đáng kể, chủ yếu do khối lượng lớn các hợp đồng mua kỳ hạn đáo hạn gây áp lực nặng nề lên thị trường tiền tệ. Do đó, NHNN gần đây đã thực hiện đảo nợ các hợp đồng mua kỳ hạn nhằm giảm bớt áp lực tăng tức thì đối với lãi suất liên ngân hàng. Hướng tới tương lai, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng sẽ tiếp tục biến động khi các bên tham gia thị trường tiếp tục theo dõi chiến lược điều tiết thanh khoản của NHNN trước những áp lực tỷ giá dai dẳng từ bên ngoài.

Hình 7. Giao dịch liên ngân hàng



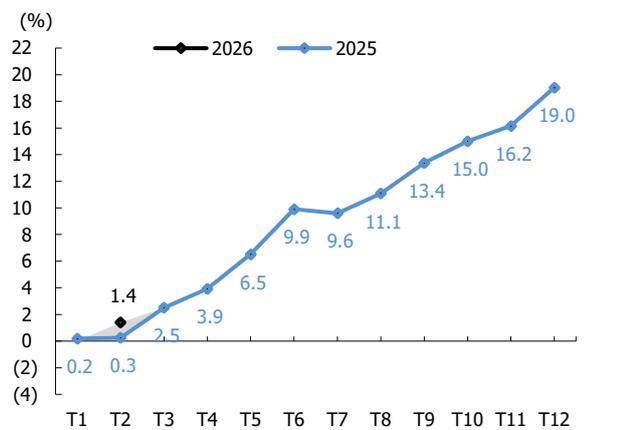
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 8. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



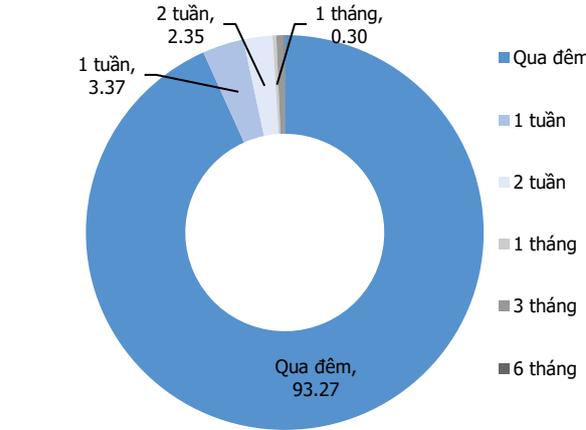
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 9. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 24/12/2025

Hình 10. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



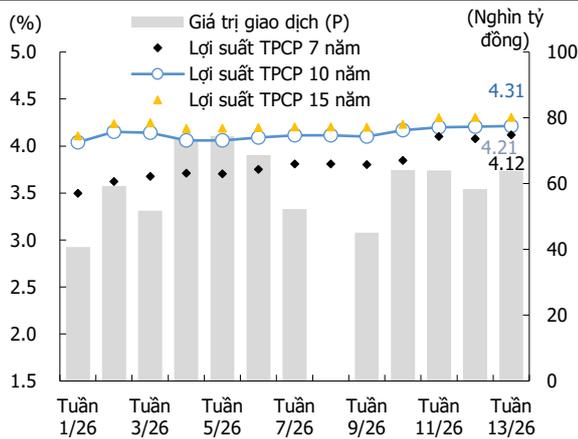
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP nhích tăng

Lợi suất TPCP đồng loạt tăng ở tất cả các kỳ hạn

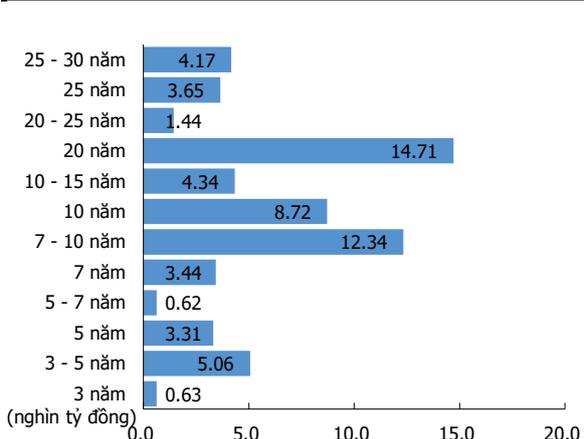
Trong tuần 13 năm 2026, lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn, trong khi hoạt động giao dịch tăng trưởng ở mức vừa phải. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn giao dịch sôi động bao gồm 5 năm, 7 năm, 10 năm và 30 năm tăng lần lượt 6 đcb, 2 đcb, 1 đcb và 7 đcb, đạt mức 4.06%, 4.12%, 4.21% và 4.47%. Trong khi đó, tổng giá trị giao dịch tăng 9.5% so với tuần trước lên mức 63.96 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 21.32 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 11: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



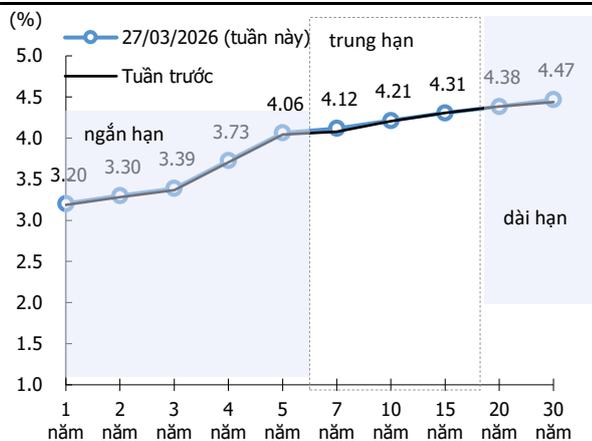
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 12: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



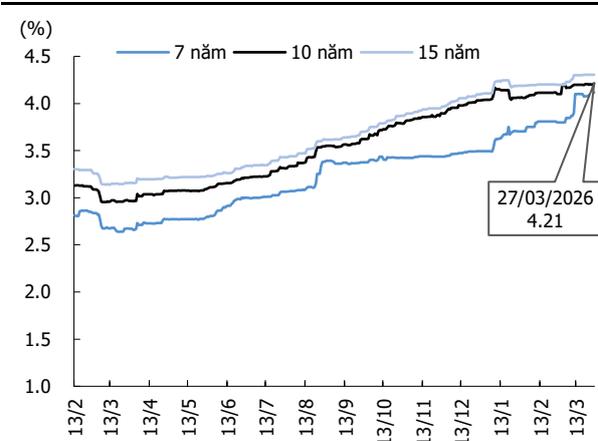
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 13: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

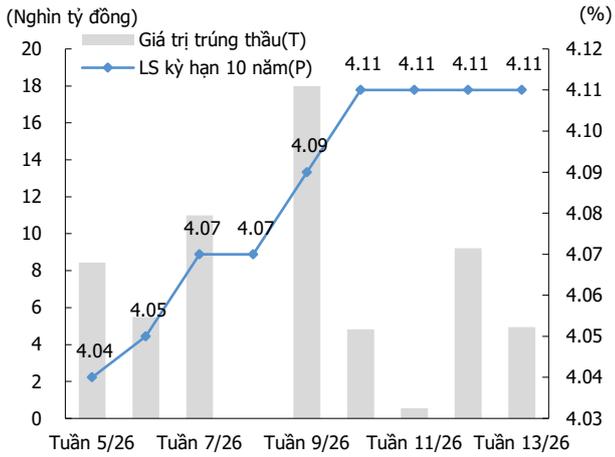
Hình 14: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

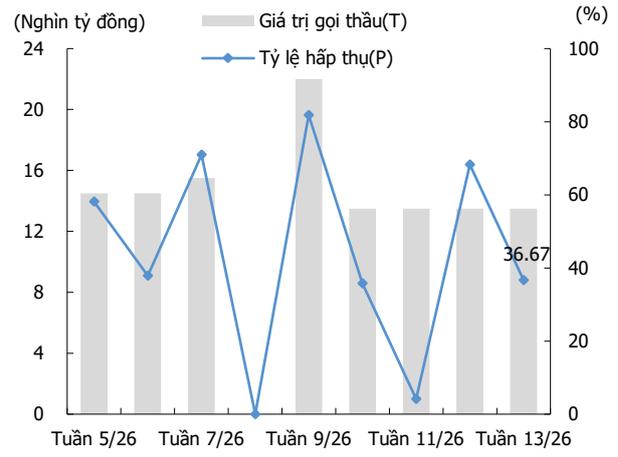
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành chậm lại khi KBNN chỉ phát hành thành công 4.95 nghìn tỷ đồng trong tuần này, giảm 46.3% so với tuần trước, với lợi suất trúng thầu không đổi ở mức 4.11%. Tính đến hiện tại, KBNN đã hoàn thành 20.4% kế hoạch phát hành của năm 2026, tốc độ này chậm hơn một chút so với mức 22.1% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

Hình 15: Giá trị trúng thầu hàng tuần



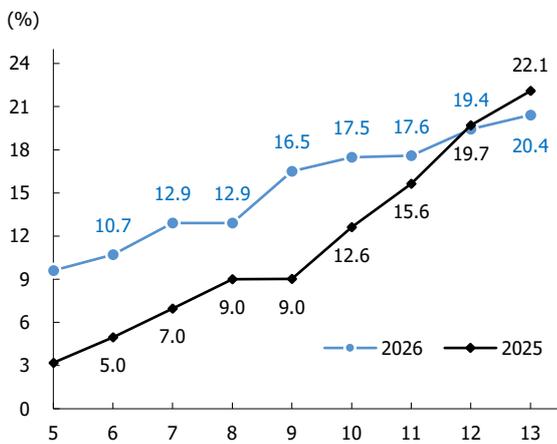
Nguồn: HNX, KIS

Hình 16: Hệ số hấp thụ hàng tuần



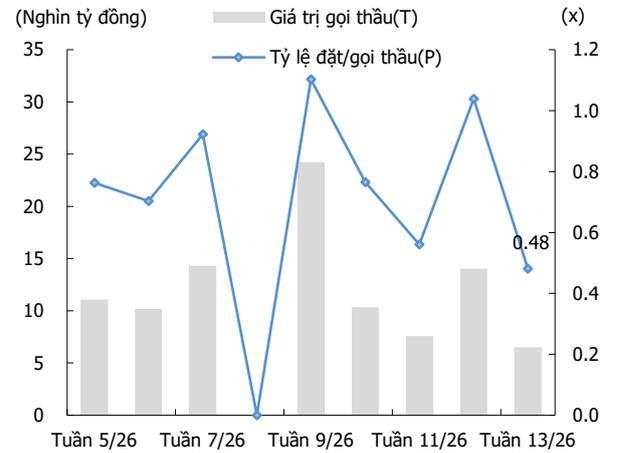
Nguồn: HNX, KIS

Hình 17: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



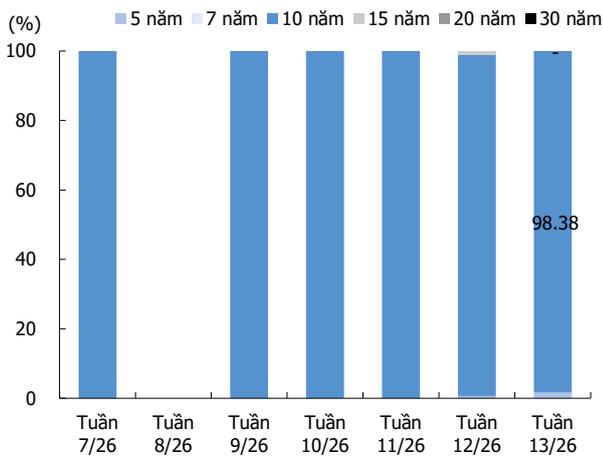
Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



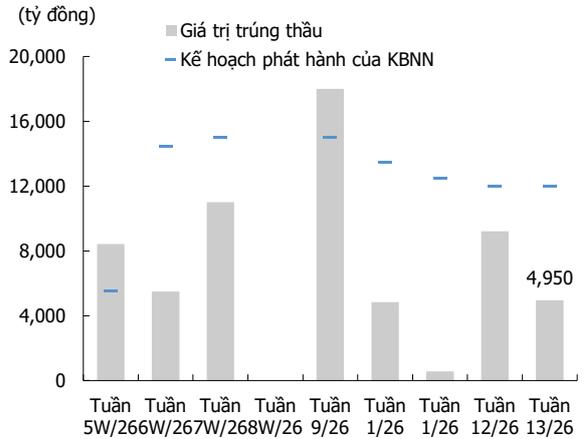
Nguồn: HNX, KIS

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. Rủi ro địa chính trị củng cố sức mạnh đồng USD

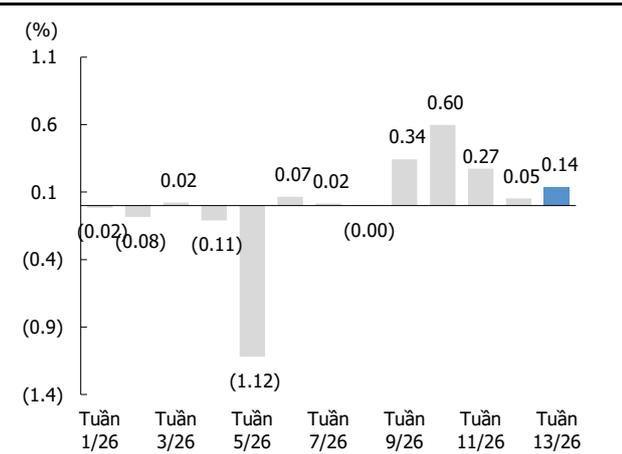
Tỷ giá USDVND ghi nhận tuần tăng thứ năm liên tiếp khi xung đột Hoa Kỳ – Iran bước sang tháng thứ hai

Trong tuần này, tỷ giá USDVND nhích tăng tuần thứ năm liên tiếp khi đồng bạc xanh lấy lại sức mạnh, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 100.2 (+0.55%) vào thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, đồng USD tiếp tục mạnh lên do nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng trong bối cảnh căng thẳng dai dẳng tại Trung Đông và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt rõ ràng. Xung đột kéo dài đã làm gián đoạn các hoạt động sản xuất và vận chuyển, tạo áp lực tăng lên giá dầu toàn cầu và đẩy lên lo ngại về lạm phát thế giới. Rủi ro lạm phát gia tăng cũng làm giảm kỳ vọng về việc Fed cắt giảm lãi suất, thậm chí thị trường đã bắt đầu tính đến khả năng thắt chặt hơn nữa nếu áp lực leo thang, từ đó củng cố thêm sức mạnh của đồng USD so với các đồng tiền khác.

Tại thị trường trong nước, trong bối cảnh đồng USD mạnh lên trên diện rộng, USDVND ghi nhận tuần tăng thứ năm liên tiếp, tăng 0.14% (tương đương 36 điểm) lên mức 26,336 trước áp lực tiếp diễn từ thị trường quốc tế. Đồng thời, giá năng lượng tăng cao đã làm trầm trọng thêm những lo ngại về lạm phát, đặc biệt khi Bộ Công Thương đã điều chỉnh giá xăng dầu trong nước bảy lần liên tiếp kể từ khi xung đột bắt đầu, với mức tăng khoảng 37% so với tháng trước (đã được bù đắp một phần nhờ sử dụng Quỹ bình ổn). Những lo ngại mới về lạm phát và sự mất giá của đồng nội tệ cũng gây áp lực lên tâm lý nhà đầu tư nước ngoài, góp phần dẫn đến đà rút vốn khỏi các thị trường mới nổi. Việt Nam cũng không ngoại lệ, với giá trị bán ròng của khối ngoại đạt 2.98 nghìn tỷ đồng (tương đương 2.5% tổng giá trị giao dịch) trên HoSE.

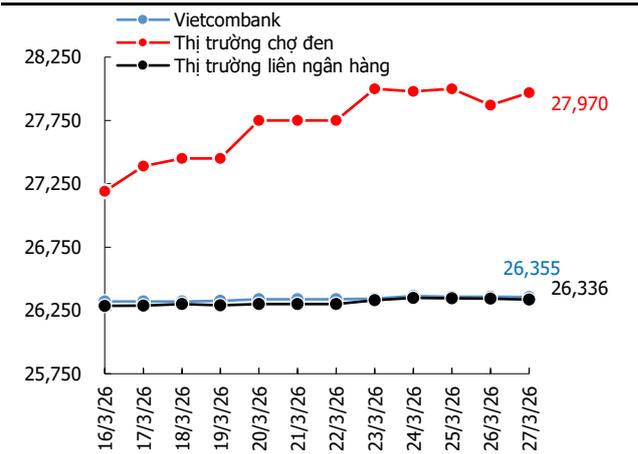
Về phương diện tỷ giá, giá bán USDVND tại Vietcombank tăng 0.06% (16 điểm), trong khi thị trường tự do tăng 0.79% (220 điểm). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,355 VND tại Vietcombank và 27,970 VND trên thị trường tự do.

Hình 20: Diễn biến của USDVND theo tuần



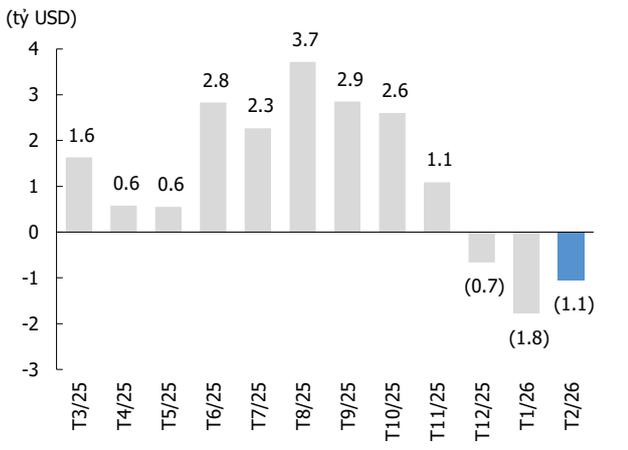
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 21: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



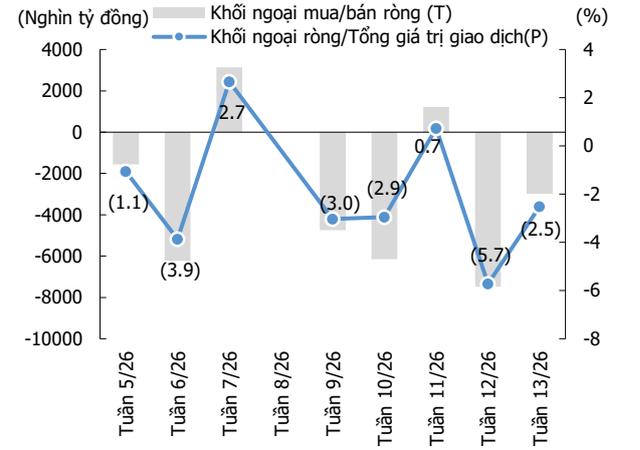
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 22: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



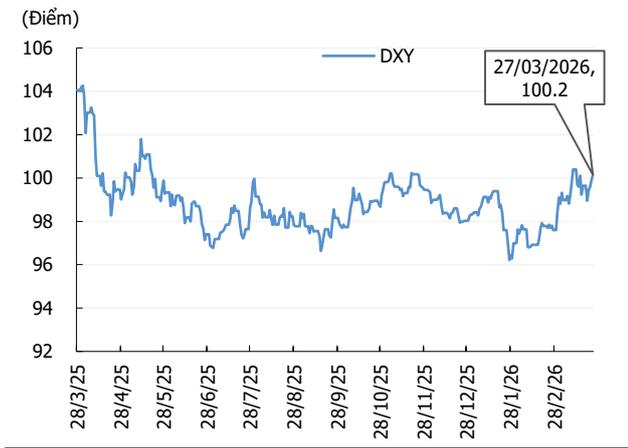
Nguồn: GSO, KIS
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/01/2025

Hình 23: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiipro, KIS

Hình 24: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 25: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		11W26	12W26	13W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.07	0.05	0.11	-1.10
EU	USDEUR	5.62	-4.94	0.55	2.05
Mexico	USDMXN	0.82	-0.26	1.22	-12.74
Việt Nam	USDVND	0.27	0.05	0.14	0.24
Canada	USDCNY	1.11	0.04	1.24	-3.69
Thượng Hải	USDTWD	0.79	0.14	-0.30	-3.04
Nhật Bản	USDJPY	1.22	-0.29	0.68	2.47
Hàn Quốc	USDKRW	0.75	0.35	0.42	4.93
Thái Lan	USDTHB	1.13	1.49	0.31	4.37
DXY	Chỉ số đồng USD	1.43	-0.75	0.51	1.86

Nguồn: SBV, Bloomberg
 Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T10-25	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	1Q25	2Q25	3Q25	4Q25	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						7.05	8.16	8.25	8.46	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	2.98	2.17	4.73	2.58	3.45	10.98	10.54	7.02	9.88	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.20	2.22	2.21	2.22	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	42.05	39.07	44.03	43.19	33.06	102.84	110.62	118.38	126.3	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	39.45	37.98	44.69	44.97	34.10	99.68	118.83	120.19	123.1	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	17.48	15.15	23.81	29.67	5.74	10.64	10.62	18.38	19.96	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	16.83	16.04	27.69	49.22	4.40	17.03	18.83	20.19	21.28	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	3.25	3.58	3.48	2.53	3.35	3.22	3.31	3.27	3.44	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,315	26,372	26,225	25,950	26,030	25,565	26,121	26,427	26,296	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	20.25	19.94	17.87	#NA	20.18	16.3	17.48	19.61	17.87	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	3.95	4.03	4.19	4.18	4.25	3.06	3.34	3.76	4.19	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.